

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/KDTM - PT

Ngày 20 – 9 – 2018

V/v tranh chấp giữa thành viên
công ty với công ty

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Bà Huỳnh Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 47/2017/TLPT-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 1297/2017/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 145/2018/QĐPT-KDTM ngày 04/01/2018; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Hoàng Diệp Th, sinh năm 1973; địa chỉ: 31 TX, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; (*vắng mặt*).

Người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 02/8/2016): Ông Đặng Ngọc Hoàng H, sinh năm 1986; địa chỉ liên lạc: 31 TX, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Trương Trọng Ngh – Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn YKVN, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*.

+ Ông Nguyễn Hồng H1 – Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn YKVN, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*.

- *Bị đơn:*

1. Ông Đặng Lê Nguyên V, sinh năm 1971; địa chỉ: 268 NTT, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; *(vắng mặt)*.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Lê Nguyên V (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 27/12/2016): Bà Trần Mỹ L, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 8 NKKK, phường NTB, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; *(có mặt)*.

2. Công ty Cổ phần Tập đoàn TN (“TNG”);

Địa chỉ: Số 82-84 BTX, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 19/11/2016): Ông Nguyễn Duy Ph, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 82-84 BTX, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; *(có mặt)*.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN:

+ Bà Trương Thị H2 - Luật sư Văn phòng luật sư Trương Thị H2, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*.

+ Ông Bùi Quang Ngh1 – Luật sư Công ty luật hợp danh Nghiêm và Chính, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Đặng Lê Nguyên V và Công ty Cổ phần Tập đoàn TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/7/2016 và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 05/7/2017 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Lê Hoàng Diệp Th, có ông Nguyễn Mạnh VI và ông Đặng Ngọc Hoàng H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Lê Hoàng Diệp Th là cổ đông sở hữu 10% vốn điều lệ trong Công ty Cổ phần Tập đoàn TN (Công ty), đồng thời là người đồng sở hữu 50% trong khối tài

sản chung của vợ chồng (ông V và bà Th), là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

Ngày 12 tháng 4 năm 2006, Công ty Cổ Phần TN (tên cũ của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN) được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

Cơ cấu sở hữu vốn điều lệ của Công ty bao gồm: Công ty Cổ phần Đầu tư TN (70%), ông V (20%) và bà Th (10%). Trong đó, ông V sở hữu 60% và bà Th sở hữu 30% vốn điều lệ trong Công ty Cổ phần Đầu tư TN. Bà Th và ông V là vợ chồng từ năm 1998 cho đến nay, vì thế về mặt pháp lý, quyền sở hữu thực sự trong Công ty của bà Th và ông V là như nhau, nghĩa là bà Th và chồng bà Th có tỷ lệ sở hữu khác nhau trong Công ty thì phần sở hữu thật sự của mỗi người là luôn bằng nhau.

Ngày 08 tháng 5 năm 2006, bà Lê Hoàng Diệp Th được bổ nhiệm giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của Công ty, theo đó bà Th có quyền thực hiện các công việc điều hành và quản lý Công ty theo ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty- tức ông V.

Kể từ ngày bổ nhiệm, bà Th đã điều hành, quản lý Công ty và góp phần giúp cho Công ty ngày càng phát triển lớn mạnh. Từ thời điểm bà Th đảm nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực đến khi bà Th bị bãi nhiệm khỏi chức danh này (từ năm 2006 đến năm 2014), vốn điều lệ Công ty đã tăng từ 150 tỷ đồng lên đến 2.500 tỷ đồng, doanh thu và lợi nhuận hàng năm đều tăng mạnh.

Tháng 7 năm 2014, ông V đã thực hiện các hành động nhằm đẩy bà Th – là vợ của ông V, cổ đông lớn trong Công ty, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực của Công ty ra khỏi Công ty. Cụ thể, ông V đã có các hành vi sau đây:

- Tự ý ban hành quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th tại Công ty mà quyết định bãi nhiệm đó, không có ngày ban hành, không có con dấu của Công ty và không được Hội đồng quản trị của Công ty thông qua hợp lệ (“Quyết Định Bãi Nhiệm”) và đồng thời gửi thông báo về việc bãi nhiệm bà Th đến toàn bộ nhân viên Công ty.

- Chỉ đạo nhân viên đập bỏ phòng làm việc của bà Th tại Công ty.

- Thực hiện các hành động phá hoại khiến cho email làm việc của bà Th mất hết dữ liệu và không hoạt động bình thường, ảnh hưởng đến việc trao đổi, liên lạc giữa bà Th với các khách hàng và nhân viên của Công ty.

- Ngăn cản không cho bà Th vào trụ sở Công ty.

Ngoài ra, ông V đã trực tiếp hoặc chỉ đạo nhân viên của mình thực hiện các hành vi ngăn cản và không cho phép bà Th thực hiện các quyền và nghĩa vụ của

một cổ đông sở hữu 10% vốn điều lệ trong Công ty cũng như thực hiện các quyền và nghĩa vụ của một thành viên Hội đồng quản trị của Công ty. Cụ thể:

- Ngày 25 tháng 01 năm 2016, bà Th gửi thư đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cấp Quản lý của Công ty cung cấp Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 và Báo cáo tài chính năm 2015, bảng khấu hao tài sản cố định năm 2015, báo cáo tổng hợp công nợ phải thu, phải trả năm 2015 của Công ty. Tuy nhiên, đến thời điểm này bà Th vẫn chưa được cung cấp các tài liệu theo yêu cầu.

- Ngày 04 tháng 6 năm 2016, bà Th gửi thư yêu cầu Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty thực hiện mở lại user và cung cấp mật khẩu (password) trên phần mềm SAP (VPN) để bà Th xem các thông tin liên quan đến quản lý tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, đến thời điểm này bà Th vẫn chưa được mở user và chưa được cung cấp mật khẩu để truy cập vào phần mềm SAP.

- Ngày 25 tháng 6 năm 2016, bà Th gửi thư đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty cung cấp các tài liệu liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, đến thời điểm này bà Th vẫn chưa được cung cấp các tài liệu theo yêu cầu.

Do đó, bà Th khởi kiện ông Đặng Lê Nguyên V và Công ty Cổ phần Tập đoàn TN, yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề cụ thể như sau:

- Yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký, vì đã ban hành quyết định trái quy định thể hiện sự lạm quyền khi ban hành quyết định này; khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th; đồng thời, yêu cầu Tòa án buộc ông V không được ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực.

- Yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn TN cung cấp các báo cáo tài chính liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN của các năm trước đây và đến thời điểm hiện tại; cung cấp Điều lệ, các Biên bản họp, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN theo quy định của pháp luật; cung cấp các user và mật khẩu truy cập vào phần mềm SAP để kiểm soát hoạt động quản lý kinh doanh của doanh nghiệp.

- Yêu cầu Tòa án ngăn chặn và có biện pháp kiểm soát việc chi tiêu, thanh toán của ông Đặng Lê Nguyên V (với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty) bằng tài khoản của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN cho các giao dịch cá nhân gây thiệt hại lớn cho Công ty và lợi ích của các cổ đông góp vốn, trong đó có bà Th.

- Yêu cầu ông V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông (thường niên và bất thường) theo quy định của pháp luật.

- Yêu cầu ông V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị chấm dứt hành vi sửa đổi Điều lệ và thay đổi cơ cấu tổ chức điều hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN trong thời gian Tòa án xem xét giải quyết vụ kiện.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu kiểm toán đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn TN. Tuy nhiên, ngày 08/8/2017 bà Th đã rút yêu cầu kiểm toán này.

Ngày 29/8/2017, nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các nội dung:

- Yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn TN cung cấp các user và mật khẩu truy cập vào phần mềm SAP để kiểm soát hoạt động quản lý kinh doanh của doanh nghiệp.

- Yêu cầu Tòa án ngăn chặn và có biện pháp kiểm soát việc chi tiêu, thanh toán của ông Đặng Lê Nguyên V (với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty) bằng tài khoản của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN cho các giao dịch cá nhân gây thiệt hại lớn cho Công ty và lợi ích của các cổ đông góp vốn, trong đó có bà Th.

- Yêu cầu ông V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị chấm dứt hành vi sửa đổi Điều lệ và thay đổi cơ cấu tổ chức điều hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN trong thời gian Tòa án xem xét giải quyết vụ kiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th trình bày, đến thời điểm xét xử sơ thẩm, các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bao gồm:

- Yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký đã ban hành quyết định trái quy định thể hiện sự lạm quyền khi ban hành quyết định này; khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th; Đồng thời yêu cầu Tòa án buộc ông V không được ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực.

- Yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn TN cung cấp các báo cáo tài chính liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN của các năm trước đây và đến thời điểm hiện tại; cung cấp Điều lệ, các Biên bản họp, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN theo quy định của pháp luật;

- Yêu cầu ông V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông (thường niên và bất thường) theo quy định của pháp luật.

Đối với các yêu cầu như yêu cầu cung cấp các báo cáo tài chính, điều lệ, biên bản họp, nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu ông V triệu tập họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thì quá trình hòa giải các bên đã thỏa thuận được với nhau.

Đối với yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực đối với bà Lê Hoàng Diệp Th: Đây là một hành vi lạm quyền của ông Đặng Lê Nguyên V.

- Về pháp luật: Tại điểm h khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp 2005 quy định nhiệm vụ quyền hạn của hội đồng quản trị. Đối chiếu với Điều lệ Công ty: Thẩm quyền bãi nhiệm các chức danh quản lý quan trọng thuộc về Hội đồng quản trị. Nguyên đơn khẳng định, chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực là chức danh quản lý quan trọng của Công ty, chỉ đứng sau chức danh Tổng Giám đốc. Nếu bãi nhiệm chức danh này cần một quyết định của Hội đồng quản trị.

Quyết định của ông V là quyết định đơn phương nhằm loại bà Th ra khỏi cơ cấu điều hành của Công ty. Đối chiếu nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không có quyền bãi nhiệm bất kỳ chức danh nào trong Công ty.

- Về đạo lý: Nếu xét về cơ cấu vốn trong Công ty thì bà Th chỉ nắm giữ 10% giá trị doanh nghiệp, nhưng điều đó không thể hiện được sự đóng góp của bà Th trong Công ty. Bà Th và ông V là vợ chồng, bà Th là người vợ đồng sáng lập. Thời gian cuối năm 2014 đến đầu năm 2015 giữa bà Th và ông V nảy sinh mâu thuẫn, từ đó ông V tìm mọi cách đuổi bà Th ra khỏi Tập đoàn. Ông V đã có những hành vi đơn phương để ký quyết định bãi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của bà Th.

Quyết định bãi nhiệm bà Th của ông V là không có căn cứ, vi phạm pháp luật nghiêm trọng, vi phạm đạo lý. Do đó, nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy bỏ quyết định bãi nhiệm nêu trên, khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th; đồng thời, buộc ông V không được ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực.

Bị đơn là Công ty Cổ phần Tập đoàn TN, có ông Nguyễn Duy Ph là người đại diện theo ủy quyền, trình bày:

Công ty không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện không phù hợp với quy định của pháp luật của nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th.

Đối với quyết định bổ nhiệm bà Lê Hoàng Diệp Th giữ chức Phó Tổng Giám đốc Thường trực năm 2015, thời điểm này Công ty chưa thành lập, đề nghị xem xét tính hợp pháp của quyết định bổ nhiệm này.

Quyết định số 01 ngày 13/4/2015 về việc bãi nhiệm bà Th là đúng quy định của pháp luật: Theo Điều lệ năm 2006 của Công ty không có quy định chức danh quản lý khác ngoài chức danh Tổng Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản trị; vì vậy, khoản 13 Điều 4 Luật Doanh nghiệp được áp dụng. Luật không có quy định doanh nghiệp gia đình, Điều lệ Công ty không có chức danh Phó Tổng Giám đốc là chức danh quản lý. Do đó, trong TNG, chức danh Phó Tổng Giám đốc là do sự ủy quyền của Tổng Giám đốc.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông V không được ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực: Ông V không cấm bà Th thực hiện quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị, quyền của cổ đông. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông, ông V không cấm cản, đã gửi giấy mời bà Th tham gia dự họp. Tại quyết định ngày 08/5/2006, chức danh Phó Tổng Giám đốc là do Tổng Giám đốc bổ nhiệm. Giấy ủy quyền số 01 ngày 01/01/2014, ông V ủy quyền cho bà Th đã hết hiệu lực vào ngày 01/01/2015.

Về yêu cầu cung cấp báo cáo tài chính: Bị đơn đã cung cấp đầy đủ.

Bị đơn là ông Đặng Lê Nguyên V, có bà Trần Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Về yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông V không được ngăn cấm bà Th tham gia quản lý Công ty: Căn cứ theo giấy ủy quyền số 01/2014/UQ-TGD ngày 01/01/2014 và Quyết định bãi nhiệm, bà Th không còn là Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Bà Th thực hiện công việc theo từng năm ủy quyền, tại thời điểm này đã có quyết định bãi nhiệm và giấy ủy quyền đã hết hiệu lực.

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn phải nộp tài liệu chứng cứ có bản chính, hoặc bản sao có chứng thực. Trong vụ án này, nguyên đơn chỉ nộp một quyết định bãi nhiệm là bản photo, do đó được xem là chưa đủ điều kiện khởi kiện.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 1297/2017/KDTM-ST ngày 22/9/2017, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng Điều 217, Điều 218 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp năm 2005; khoản 2 Điều 149, Điều 153, Điều 160 Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

- Yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn TN cung cấp các user và mật khẩu truy cập vào phần mềm SAP để kiểm soát hoạt động quản lý kinh doanh của doanh nghiệp.

- Yêu cầu Tòa án ngăn chặn và có biện pháp kiểm soát việc chi tiêu, thanh toán của Đặng Lê Nguyên V (với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty) bằng tài khoản của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN cho các giao dịch cá nhân gây thiệt hại lớn cho Công ty và lợi ích của các cổ đông góp vốn, trong đó có bà Th.

- Yêu cầu ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị chấm dứt hành vi sửa đổi Điều lệ và thay đổi cơ cấu tổ chức điều hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN trong thời gian Tòa án xem xét giải quyết liên quan đến vụ kiện.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

- Hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký; khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th;

- Ông Đặng Lê Nguyên V không được ngăn cản, cản trở bà Lê Hoàng Diệp Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực.

3. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn TN đồng ý cung cấp các báo cáo tài chính liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN của các năm trước đây và đến thời điểm hiện tại; cung cấp Điều lệ, các Biên bản họp, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN theo quy định của pháp luật cho bà Lê Hoàng Diệp Th; ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng ý triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông (thường niên và bất thường) theo quy định của pháp luật.

Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/9/2017, bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN có đơn kháng cáo (do ông Nguyễn Duy Ph là người đại diện theo ủy quyền của Công ty thực hiện) với nội dung kháng cáo toàn bộ Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1297/2017/KDTM-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng bác toàn bộ yêu cầu theo đơn khởi kiện của bà Lê Hoàng Diệp Th.

Ngày 25/9/2017, bị đơn ông Đặng Lê Nguyên V có đơn kháng cáo một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 1297/2017/KDTM-ST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử như sau:

- Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu: “Hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký; khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th; Ông Đặng Lê Nguyên V không được ngăn cấm, cản trở bà Lê Hoàng Diệp Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực”, vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng bác các yêu cầu khởi kiện dưới đây của bà Lê Hoàng Diệp Th:

+ Yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn TN cung cấp các báo cáo tài chính liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN của các năm trước đây và đến thời điểm hiện tại; cung cấp Điều lệ, các Biên bản họp, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN theo quy định của pháp luật cho bà Lê Hoàng Diệp Th;

+ Yêu cầu ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông (thường niên và bất thường) theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Ngọc Hoàng H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th trình bày: Nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ông Nguyễn Duy Ph là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN trình bày: Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN xin rút phần kháng cáo đối với quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử: Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (phần 1) và phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự (phần 3). Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN chỉ còn kháng cáo đối với phần (2) tại quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

+ Hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký; khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th;

+ Ông Đặng Lê Nguyên V không được ngăn cấm, cản trở bà Lê Hoàng Diệp Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực.

Bà Trần Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Đặng Lê Nguyên V trình bày: Bị đơn ông Đặng Lê Nguyên V xin rút phần kháng cáo đối với quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự (phần 3). Bị đơn ông Đặng Lê Nguyên V chỉ còn kháng cáo đối với phần (2) tại quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn (giống như kháng cáo còn lại của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN).

Những người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V cùng có yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm:

+ Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hoàng Diệp Th về việc: *“Yêu cầu hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký; khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th”*, vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Mặt khác, vì ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN đã ký ban hành Quyết định số 012/2017/TNG/QĐ-CTHĐQT ngày 09/10/2017 *“V/v Thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 01/QĐ-CTHĐQT ngày 13/4/2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN về việc bãi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty Cổ phần Tập đoàn TN của bà Lê Hoàng Diệp Th”*, nên đối tượng khởi kiện đã không còn.

+ Sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hoàng Diệp Th về việc: *“Yêu cầu ông Đặng Lê Nguyên V không được ngăn cấm, cản trở bà Lê Hoàng Diệp Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực”*, vì ông V không có hành vi ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN cung cấp cho Tòa án 15 biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông của Công ty (do Công ty sao y bản chính), từ tháng 11/2016 đến tháng 7/2018, để chứng minh cho việc ông V không có hành vi

ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực.

Luật sư Bùi Quang Ngh1, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN, tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm:

Theo quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì “*Yêu cầu hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký*” không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Mặt khác, ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký ban hành quyết định thu hồi và hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th, nên đối tượng khởi kiện đã không còn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà Th.

Về yêu cầu khởi kiện của bà Th “*Yêu cầu ông Đặng Lê Nguyên V không được ngăn cấm, cản trở bà Lê Hoàng Diệp Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực*”, là không có căn cứ. Vì, ông V không ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị. Đối với chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th thì tại quyết định bãi nhiệm chức danh này có quy định là bà Th chịu trách nhiệm trực tiếp các quyết định theo sự ủy quyền phân công của Tổng Giám đốc là ông Đặng Lê Nguyên V. Trong khi đó, theo Giấy ủy quyền ngày 01/01/2014 thì việc ủy quyền cho bà Th đã hết hiệu lực vào ngày 01/01/2015. Do đó, có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện này của Thảo.

Luật sư Trương Thị H2, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN, tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN không có quyền bãi nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty. Do đó, sau khi có bản án sơ thẩm, ông V đã ký ban hành quyết định thu hồi và hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th, nên đối tượng khởi kiện không còn. Đồng thời, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký, cũng không thuộc thẩm quyền của Tòa án; trường hợp này, bà Th phải khiếu nại đến Đại hội đồng cổ đông để giải quyết trước. Do đó, đề nghị Hội

đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà Th.

Pháp luật không có quy định thành viên Hội đồng quản trị là người quản lý Công ty, nên ông V không có quyền ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của Thảo về việc: *“Yêu cầu ông V không được ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực”*.

Luật sư Trương Trọng Ngh, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th, tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm:

Theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì bà Lê Hoàng Diệp Th là người quản lý công ty và theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp năm 2014 thì bà Th có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký; khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th; ông V không được ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết các yêu cầu này của bà Th là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với quyết định thu hồi và hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th, do ông V ký, là được ban hành sau khi có bản án sơ thẩm, không nằm trong hồ sơ vụ án này, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ kiện khác. Hơn nữa, phía bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đã có sự mâu thuẫn khi cho rằng đối tượng khởi kiện không còn, nhưng lại vẫn kháng cáo về phần này. Vì vậy, kháng cáo của các bị đơn yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Th về việc *“Yêu cầu hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký”* là không có căn cứ.

Công ty Cổ phần Tập đoàn TN có đặc thù các thành viên là người trong gia đình nên không dựa trên sự phân chia quyền lợi như các công ty thông thường; giữa bà Th và ông V không đơn thuần là quan hệ góp vốn mà còn là quan hệ vợ chồng, nên có sự phân công trong quản lý, điều hành cho phù hợp. Vì vậy, Công ty được hình thành từ một Công ty nhỏ và đã phát triển, lớn mạnh như ngày nay. Trước đây và hiện nay, bà Th luôn là người quản lý quan trọng của Công ty, phía bị đơn nói ông V không ngăn cấm, cản trở, nhưng lại không cho bà Th được đụng vào bất cứ giấy tờ, sổ sách nào của Công ty, chỉ cho bà Th tham gia các cuộc họp

Hội đồng quản trị thừa thớt; quản lý điều hành Công ty nhưng bà Th không được gặp khách hàng, ký kết hợp đồng. Việc ngăn cấm, cản trở bà Th còn thể hiện cụ thể qua việc ông V với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty đã ký ban hành Chỉ thị số 01/2018/TNG/CT-TGD ngày 08/02/2018 hạn chế việc ra vào Công ty làm việc của bà Th. Do đó, kháng cáo của các bị đơn cho rằng, ông V không có hành vi ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực, là không có căn cứ.

Chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị đơn là Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Hồng H1, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th, tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Lê Hoàng Diệp Th là người quản lý quan trọng của Công ty, chỉ sau ông V. Quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th đã xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th, nên bà Th có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo quy định tại Điều 161 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty thì Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của bà Th là đúng thẩm quyền. Quyết định thu hồi và hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th, do ông V ký, được ban hành sau khi có bản án sơ thẩm, không có trong hồ sơ vụ án, nên không phải là đối tượng xem xét trong vụ án này. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng vụ án đã thực hiện quyền và chấp hành nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 161 Luật Doanh nghiệp năm 2014; khoản 4 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN đã ký ban hành quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, là không đúng thẩm quyền. Tòa

án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th là có căn cứ. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đặng Lê Nguyên V đã ký quyết định thu hồi và hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th; nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các bị đơn không rút kháng cáo đối với quyết định về phần này của bản án sơ thẩm; nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN (do ông Nguyễn Duy Ph là người đại diện theo ủy quyền của Công ty thực hiện) và đơn kháng cáo của bị đơn ông Đặng Lê Nguyên V, đều nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN, có ông Nguyễn Duy Ph là người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa, xin rút một phần kháng cáo, cụ thể rút phần kháng cáo đối với quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử: Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (phần 1) và phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự (phần 3). Bị đơn ông Đặng Lê Nguyên V, có bà Trần Mỹ L là người đại diện theo ủy quyền của ông V tham gia phiên tòa, xin rút một phần kháng cáo, cụ thể rút phần kháng cáo đối với quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự (phần 3).

[3] Xét việc rút một phần kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm của các bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V là đúng trình tự, thủ tục tố tụng, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo mà các bị đơn đã rút nêu trên, theo quy định tại khoản 3 Điều 298 và khoản 3 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Sau khi rút một phần kháng cáo nêu trên, những người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa phúc thẩm của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V cùng xác nhận phần kháng cáo còn lại của các bị đơn là kháng cáo phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn (phần 2):

[4.1] Xét kháng cáo của các bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hoàng Diệp Th: *“Yêu cầu hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký; khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th”*, như sau:

[4.1.1] *Xét thẩm quyền thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà Lê Hoàng Diệp Th của Tòa án cấp sơ thẩm:*

[4.1.1a] Bà Lê Hoàng Diệp Th và ông Đặng Lê Nguyên V là vợ chồng, cùng là những cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần TN (tên cũ của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN), bà Th sở hữu 10% vốn điều lệ trong Công ty, bà Th còn là thành viên Hội đồng quản trị và được bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của Công ty. Vì vậy, quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký ban hành là có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th. Theo đó, bà Th có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án “*Hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th nêu trên; khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th; ông V không được ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực*” để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự, và bà Th đã thực hiện quyền khởi kiện đúng trình tự, thủ tục khởi kiện theo quy định tại Điều 161 của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

[4.1.1b] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp giữa thành viên công ty với công ty*”, thụ lý và giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 161 của Luật Doanh nghiệp năm 2014; khoản 4 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V cho rằng yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là không có căn cứ.

[4.1.2] *Xét tính hợp pháp và tính có căn cứ của quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký ban hành:*

[4.1.2a] Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp năm 2005 và khoản 23.2 Điều 23 của Điều lệ TNG thì việc “*Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cán bộ quản lý quan trọng khác của Công ty, quyết định mức lương và lợi ích khác của cán bộ quản lý đó*” là thuộc quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

[4.1.2b] Trong khi đó, bà Lê Hoàng Diệp Th đang giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty theo Quyết định bổ nhiệm chính thức ngày

08/5/2005. Theo đó, bà Th đã thay mặt ông V thực hiện việc quản lý điều hành Tập đoàn TN trong nhiều năm liên tục, như: “*Ký duyệt tất cả các hồ sơ, văn bản, quyết định, hợp đồng, tài liệu giao dịch của Công ty thuộc phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty; ký duyệt tất cả các tờ khai, quyết toán thuế, báo cáo, thông báo, văn bản giải trình và các văn bản khác liên quan đến thuế trước khi nộp cho Cơ quan thuế của Công ty thuộc phạm vi, trách nhiệm quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật Công ty; Ký duyệt tất cả các giấy tờ, văn bản giao dịch với Ngân hàng nhân danh và thông qua tài khoản của Ngân hàng của Công ty*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bà Th là người có vị trí, vai trò quản lý quan trọng của Công ty là có cơ sở.

[4.1.2c] Như vậy, xét quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký ban hành, nhưng không thông qua Hội đồng quản trị là trái với các quy định tại điểm h khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp năm 2005 và khoản 23.2 Điều 23 của Điều lệ TNG nêu trên.

[4.1.2d] Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty đã ký ban hành ngày 13/4/2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4.1.3] Xét lý do người đại diện theo ủy quyền của phía bị đơn cho rằng, sau khi xét xử sơ thẩm, ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đã ký Quyết định số 012/2017/TNG/QĐ-CTHĐQT ngày 09/10/2017 V/v Thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 01/QĐ-CTHĐQT ngày 13/4/2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn TN về việc bãi miễn chức vụ Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty của bà Th (sau đây gọi tắt là Quyết định số 012/2017/TNG/QĐ-CTHĐQT ngày 09/10/2017), nên đối tượng khởi kiện không còn, là không có cơ sở:

[4.1.3a] Vì, nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa phúc thẩm vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định bà Th chưa nhận được Quyết định số 012/2017/TNG/QĐ-CTHĐQT ngày 09/10/2017 nêu trên.

[4.1.3b] Mặt khác, Quyết định số 012/2017/TNG/QĐ-CTHĐQT ngày 09/10/2017 được ban hành sau khi bản án sơ thẩm đã tuyên hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th.

[4.1.3c] Hơn nữa, bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V vẫn kháng cáo đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử: Hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký; khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th.

[4.1.3d] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định, kháng cáo của các bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hoàng Diệp Th đối với: *“Yêu cầu hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký; khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th”*, với lý do Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu này không đúng thẩm quyền và đối tượng khởi kiện không còn, là không có căn cứ.

[4.2] Xét kháng cáo của các bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu: *“Ông V không được ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực”* của nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th, như sau:

[4.2a] Bà Lê Hoàng Diệp Th là cổ đông sở hữu 10% vốn điều lệ của Công ty, đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban điều hành (Phó Tổng Giám đốc Thường trực) của Công ty, nên có các quyền để tham gia điều hành, quản lý Công ty đã được quy định tại Điều lệ TNG và Luật Doanh nghiệp.

[4.2b] Trong khi đó, việc ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN đã ký ban hành quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, đã là không đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật. Sau khi có bản án sơ thẩm, ông V đã ký ban hành Quyết định số 012/2017/TNG/QĐ-CTHĐQT ngày 09/10/2017 V/v Thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 01/QĐ-CTHĐQT ngày 13/4/2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn TN về việc bãi miễn chức vụ Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty của bà Th. Tuy nhiên, sau khi ban hành Quyết định số 012/2017/TNG/QĐ-CTHĐQT ngày 09/10/2017 thì ông V với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Tổng Giám đốc Công ty lại ký ban hành Chỉ thị số 01/2018/TNG/CT-TGD ngày 08/02/2018, trong đó có nội dung nêu rõ là

hiện nay bà Lê Hoàng Diệp Th đã không còn giữ chức vụ Phó Giám đốc Thường trực của Công ty và chỉ thị cho Ban an ninh và bảo vệ tại Tập đoàn TN phải tuyệt đối tuân thủ và triển khai đúng “Nội quy ra vào Công ty” đối với bà Th. Đối với thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông Công ty – bà Lê Hoàng Diệp Th chỉ được phép ra/vào trụ sở Công ty khi có thư mời làm việc, thư mời tham gia cuộc họp Hội đồng quản trị và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

[4.2c] Mặt khác, trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng vụ án, nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th và người đại diện theo ủy quyền của bà Th đã cho rằng ông V đã còn có các hành vi ngăn cấm, cản trở đối với bà Th, như: Chỉ đạo nhân viên đập bỏ phòng làm việc của bà Th tại Công ty; làm cho email làm việc của bà Th mất hết dữ liệu và không hoạt động bình thường, ảnh hưởng đến việc trao đổi, liên lạc giữa bà Th với các khách hàng và nhân viên của Công ty; ông V đã trực tiếp hoặc chỉ đạo nhân viên của mình thực hiện các hành vi ngăn cản và không cho phép bà Th thực hiện các quyền và nghĩa vụ của một cổ đông sở hữu 10% vốn điều lệ trong Công ty cũng như thực hiện các quyền và nghĩa vụ của một thành viên Hội đồng quản trị của Công ty. Tuy nhiên, trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chỉ trình bày cho rằng, ông V không có hành vi ngăn cấm, cản trở bà Th thực hiện quyền của cổ đông và thực hiện quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị, nhưng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để phản bác lời trình bày nêu trên của nguyên đơn.

[4.2d] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN có xuất trình và nộp 15 biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị và của Đại hội đồng cổ đông của Công ty, từ tháng 11/2016 đến tháng 7/2018, để chứng minh cho việc ông V không có hành vi ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực. Tuy nhiên, qua xem xét các biên bản cuộc họp này thể hiện, có nhiều cuộc họp bà Th vắng mặt không có lý do, không đủ cơ sở để xác định ông V không ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc Thường trực.

[4.2e] Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th: Buộc ông Đặng Lê Nguyên V không được ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban điều hành của Công ty là có căn cứ, đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 149, Điều 153 và Điều 160 của Luật Doanh nghiệp năm 2014. Kháng cáo của các bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu: “*Ông V không được ngăn cấm, cản trở bà Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó*

Tổng Giám đốc Thường trực” của nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th, là không có căn cứ.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của các bị đơn là Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 1297/2017/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn TN không phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu trên nên không được chấp nhận.

[7] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Lê Hoàng Diệp Th phù hợp với phân tích và nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu trên nên được chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Bị đơn là Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 289 và khoản 3 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các phần kháng cáo mà các bị đơn là Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V đã rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là Công ty Cổ phần Tập đoàn TN và ông Đặng Lê Nguyên V; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 1297/2017/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Áp dụng Điều 217, Điều 218 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp năm 2005; khoản 2 Điều 149, Điều 153, Điều 160 Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

+ Hủy bỏ quyết định bãi nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Lê Hoàng Diệp Th, do ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN ký; khôi phục lại chức danh Phó Tổng Giám đốc Thường trực của bà Th;

+ Ông Đặng Lê Nguyên V không được ngăn cấm, cản trở bà Lê Hoàng Diệp Th tham gia điều hành, quản lý Công ty, với tư cách là một thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng Giám đốc thường trực.

3. Các quyết định sau đây của Bản án sơ thẩm số: 1297/2017/KDTM-ST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc:

+ Yêu cầu Công ty Cổ phần Tập đoàn TN cung cấp các user và mật khẩu truy cập vào phần mềm SAP để kiểm soát hoạt động quản lý kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Yêu cầu Tòa án ngăn chặn và có biện pháp kiểm soát việc chi tiêu, thanh toán của Đặng Lê Nguyên V (với tư cách là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty) bằng tài khoản của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN cho các giao dịch cá nhân gây thiệt hại lớn cho Công ty và lợi ích của các cổ đông góp vốn, trong đó có bà Th.

+ Yêu cầu ông V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị chấm dứt hành vi sửa đổi Điều lệ và thay đổi cơ cấu tổ chức điều hành của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN trong thời gian Tòa án xem xét giải quyết liên quan đến vụ kiện.

- Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc:

Công ty Cổ phần Tập đoàn TN đồng ý cung cấp các báo cáo tài chính liên quan đến hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN của các năm trước đây và đến thời điểm hiện tại; cung cấp Điều lệ, các Biên bản họp, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn TN theo quy định của pháp luật cho bà Lê Hoàng Diệp Th; ông Đặng Lê Nguyên V với tư cách Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng ý triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông (thường niên và bất thường) theo quy định của pháp luật.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Bà Lê Hoàng Diệp Th không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho bà Th số tiền tạm ứng án phí 2.000.000 đồng đã nộp theo biên

lai thu số 0031230 ngày 27/9/2016 và 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0047135 ngày 11/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Đặng Lê Nguyên V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 2.000.000đ (hai triệu đồng).

+ Công ty Cổ phần Tập đoàn TN phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

+ Ông Đặng Lê Nguyên V phải nộp 2.000.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm do ông Nguyễn Duy Ph đã nộp thay theo biên lai thu số: AA/2017/0047853 ngày 04/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông V đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

+ Công ty Cổ phần Tập đoàn TN phải nộp 2.000.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm do ông Nguyễn Duy Ph đã nộp thay theo biên lai thu số: AA/2017/0047852 ngày 04/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty Cổ phần Tập đoàn TN đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 20 tháng 9 năm 2018.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND TP HCM ;
- VKSND TP HCM;
- Cục THADS TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (3), 19b, (án 18)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Đình Thanh